

Họ và tên học sinh : Số báo danh :

Câu 41. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Du lịch, cho biết điểm du lịch nào sau đây có khu dự trữ sinh quyển thế giới?

- A. Ốc Om Bóc. B. Tràm Chim. C. Kiên Giang. D. U Minh Hạ.

Câu 42. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Nông nghiệp, cho biết tỉnh nào có diện tích trồng lúa so với diện tích trồng cây lương thực dưới 60%?

- A. Cà Mau. B. Đồng Nai. C. Quảng Ngãi. D. Ninh Thuận.

Câu 43. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Công nghiệp chung, cho biết các trung tâm công nghiệp nào sau đây có cơ cấu ngành giống nhau?

- A. Long Xuyên, Rạch Giá. B. Hải Dương, Nam Định.
C. Hưng Yên, Thanh Hoá. D. Hạ Long, Quy Nhơn.

Câu 44. Phát biểu nào sau đây **không** đúng về các bộ phận hợp thành vùng biển nước ta?

- A. Lãnh hải là vùng đảm bảo thực hiện chủ quyền của nước ven biển.
B. Nội thủy là vùng cũng được xem như bộ phận lãnh thổ trên đất liền.
C. Nhà nước có quyền kiểm soát thuế quan ở vùng tiếp giáp lãnh hải.
D. Các nước khác được phép đặt ống dẫn dầu ở vùng đặc quyền kinh tế.

Câu 45. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Giao thông, cho biết nơi nào sau đây là điểm hướng dẫn bay?

- A. Mộc Châu. B. Lào Cai. C. Lũng Cú. D. Hà Giang.

Câu 46. Căn cứ Atlas Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết hồ Kẻ Gỗ thuộc lưu vực hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Ba. B. Sông Hồng. C. Sông Cả. D. Sông Mã.

Câu 47. Cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế của nước ta thay đổi chủ yếu do

- A. toàn cầu hóa, kinh tế chuyển sang thị trường. B. đô thị hóa, đẩy mạnh hoạt động công nghiệp.
C. công nghiệp hóa, đa dạng hoạt động dịch vụ. D. mở rộng sản xuất, quá trình đô thị hoá nhanh.

Câu 48. Quá trình đô thị hoá ở nước ta hiện nay có nhiều chuyển biến tích cực chủ yếu do

- A. hình thành và phát triển các khu công nghiệp.
B. chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo thành phần.
C. hiện đại hoá nông thôn và tăng tỉ trọng dịch vụ.
D. kinh tế phát triển và quá trình công nghiệp hoá.

Câu 49. Biểu hiện của việc đầu tư theo chiều sâu trong công nghiệp ở nước ta là

- A. mở rộng thị trường. B. đổi mới công nghệ.
C. chú trọng xuất khẩu. D. đa dạng sản phẩm.

Câu 50. Nguyên nhân chủ yếu thúc đẩy sự phát triển ngành viễn thông ở nước ta thời gian qua là

- A. mạng lưới tương đối đa dạng. B. công nghiệp hoá phát triển.
C. đón đầu công nghệ hiện đại. D. nhu cầu người dân tăng cao.

Câu 51. Ý nghĩa quan trọng nhất của các đảo, quần đảo nước ta về mặt kinh tế là

- A. nơi tập trung đông dân cư và ổn định đời sống.
B. hệ thống căn cứ tiến ra khai thác biển, đại dương.
C. cơ sở khẳng định chủ quyền vùng biển quốc gia.
D. nơi trú ngụ của tàu thuyền khi gặp bão trên biển.

Câu 52. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng Đồng bằng sông Hồng, cho biết trung tâm công nghiệp Cẩm Phả có ngành nào sau đây?

- A. Cơ khí. B. Luyện kim. C. Điện tử. D. Hóa chất.

Câu 53. Hậu quả của hạn hán đối với vùng miền núi nước ta là

- A. làm tăng nguy cơ cháy rừng. B. làm giảm diện tích trồng lúa.
C. mở rộng diện tích nhiễm mặn. D. gia tăng rửa trôi, sạt lở đất.

Câu 54. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Dân số, cho biết tỉnh nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất?

- A. Lạng Sơn. B. Lai Châu. C. Lâm Đồng. D. Đắk Lắk.

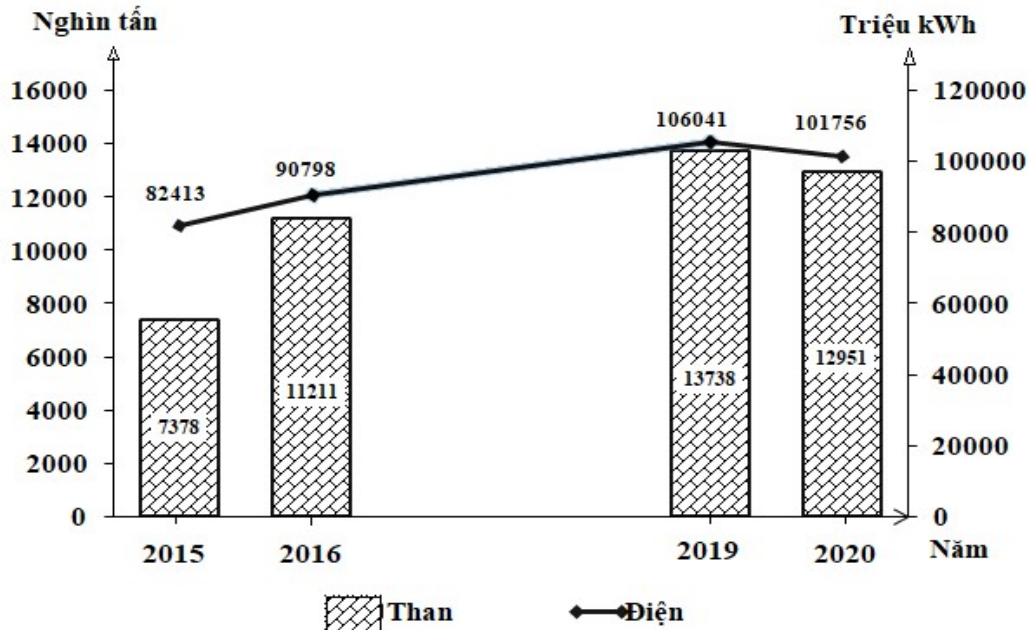
Câu 55. Việc xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý giữa các ngành, thành phần kinh tế và vùng lãnh thổ ở nước ta chủ yếu nhằm

- A. đẩy nhanh quá trình đô thị hoá. B. thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá.
C. đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững. D. nâng cao cạnh tranh, đáp ứng thị trường.

Câu 56. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Kinh tế chung, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây có tỉ trọng ngành công nghiệp cao nhất trong cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế?

- A. Đà Nẵng. B. Vũng Tàu. C. Biên Hoà. D. Hà Nội.

Câu 57. Cho biểu đồ:



Sản lượng than và điện của Phi-lip-pin giai đoạn 2015 - 2020

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2021)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây **đúng** về sự thay đổi sản lượng than và điện của Phi-lip-pin giai đoạn 2015 - 2020?

- A. Than và điện đều giảm. B. Than tăng nhanh hơn điện.
C. Than tăng và điện giảm. D. Điện tăng nhanh hơn than.

Câu 58. Ngành nào sau đây **không** phải là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay?

- A. Cơ khí - điện tử. B. Vật liệu xây dựng.
C. Công nghiệp dệt - may. D. Luyện kim đen.

Câu 59. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ, Vùng Tây Nguyên, cho biết tỉnh nào sau đây có công nghiệp khai thác nước khoáng?

- A. Quảng Nam. B. Phú Yên. C. Bình Thuận. D. Bình Định.

Câu 60. Hoạt động nuôi trồng thủy sản của nước ta hiện nay

- A. chưa đa dạng về đối tượng nuôi trồng. B. tỉ trọng nuôi trồng ngày càng giảm.
C. các vùng nước ngọt chủ yếu nuôi tôm. D. chịu sự chi phối của nhân tố thị trường.

Câu 61. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có nhiệt độ trung bình các tháng luôn dưới 20°C?

- A. Sa Pa. B. Lạng Sơn. C. Hà Nội. D. Thanh Hoá.

Câu 62. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các ngành công nghiệp trọng điểm, cho biết nơi nào sau đây có ngành sản xuất gỗ, giấy, xenlulô?

- A. Nha Trang. B. Cà Mau. C. Đà Lạt. D. Hòa Bình.

Câu 63. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Đông Nam Bộ, Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cho biết khoáng sản bôxit có ở tỉnh nào sau đây?

- A. Đồng Nai. B. Bình Phước. C. Bình Dương. D. Tây Ninh.

Câu 64. Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ MẬT ĐỘ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2021

Quốc gia	Thái Lan	Ma-lai-xi-a	Mi-an-ma	In-đô-nê-xi-a
Diện tích (nghìn km ²)	510,9	328,6	652,8	1877,5
Mật độ dân số (người/km ²)	130,6	99,5	85,0	146,5

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây **không** đúng khi so sánh về quy mô dân số của các quốc gia năm 2021?

- A.** In-đô-nê-xi-a cao hơn Mi-an-ma.
B. Thái Lan cao hơn In-đô-nê-xi-a.
C. Ma-lai-xi-a thấp hơn Thái Lan.
D. Ma-lai-xi-a thấp hơn Mi-an-ma.

Câu 65. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết tỉnh nào sau đây nằm ở phía nam vĩ tuyến 12^0 Bắc?

- A. Quảng Bình. B. Quảng Trị. C. Bình Thuận. D. Phú Yên.**

Câu 66. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Bắc Trung Bộ, cho biết khu kinh tế ven biển Nghi Sơn thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Quảng Trị.** **B. Thanh Hoá.** **C. Quảng Bình.** **D. Nghệ An.**

Câu 67. Ý nào sau đây **không** phải là nguyên nhân làm cho thủy lợi trở thành vấn đề có ý nghĩa hàng đầu trong phát triển nông nghiệp theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ?

- A.** Nhiều vùng thấp dọc các sông lớn bị úng ngập.
B. Cần nhiều nước để cải tạo đất phèn và đất mặn.
C. Các cây công nghiệp cần nhiều nước tưới.
D. Trong năm có một mùa khô kéo dài sâu sắc.

Câu 68. Giải pháp chủ yếu để nâng cao sức cạnh tranh cho sản phẩm cây công nghiệp ở nước ta là

- A.** phát triển công nghiệp chế biến.
B. áp dụng mô hình nông – lâm kết hợp.
C. đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.
D. mở rộng, đa dạng hoá thị trường.

Câu 69. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các miền tự nhiên, cho biết đỉnh núi nào sau đây nằm trên cánh cung Đông Triều?

- A. Phu Luông.** **B. Mẫu Sơn.** **C. Phia Uắc.** **D. Yên Tử.**

Câu 70. Giải pháp để giảm thiệt hại do lũ quét gây ra ở nước ta là

- A. xây hồ thủy điện.**
C. củng cố đê biển.

Câu 71. Giải pháp chủ yếu để phát triển khu công nghiệp ở vùng Bắc Trung Bộ nước ta là

- A.** đào tạo lao động, thu hút đầu tư, trang bị cơ sở vật chất kĩ thuật.
B. thay đổi cơ cấu kinh tế, đảm bảo nguyên liệu, gia tăng chế biến.
C. hình thành các trung tâm, tạo sản phẩm mới, mở rộng cảng biển.
D. hoàn thiện cơ sở hạ tầng, mở rộng thị trường, tăng khai khoáng.

Câu 72. Công nghiệp ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ được khởi sắc những năm gần đây chủ yếu do

- A.** hoàn thiện cơ sở hạ tầng, thu hút đầu tư và công nghệ.
B. thúc đẩy phát triển kinh tế, tăng thu nhập cho nhân dân.
C. đảm bảo đủ năng lượng, phát triển mạnh giao thông.
D. tăng nguồn vốn đầu tư, đáp ứng đủ lao động kĩ thuật.

Câu 73. Giải pháp chủ yếu để tạo nên sự phát triển bứt phá cho Đồng bằng sông Cửu Long là

- A.** thu hút công nghệ mới, đẩy mạnh đa dạng ngành dịch vụ, phát triển kinh tế biển.
B. thu hút vốn đầu tư, phát triển công nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn lao động.
C. thu hút vốn đầu tư, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phát triển cơ sở hạ tầng giao thông.
D. đẩy mạnh du lịch, tăng nông nghiệp hàng hóa, xây dựng cơ sở hạ tầng hiện đại.

Câu 74. Các nhân tố chủ yếu nào sau đây mang đến lượng mưa lớn cho vùng khí hậu Bắc Trung Bộ?

- A.** Gió mùa Đông Bắc, gió phơn Tây Nam, áp thấp nhiệt đới, bão.
B. Gió mùa Tây Nam, dải hội tụ nhiệt đới, gió Đông Bắc và bão.
C. Gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc, frông và áp thấp.
D. Tín phong bán cầu Bắc, gió Tây, áp thấp nhiệt đới và bão.

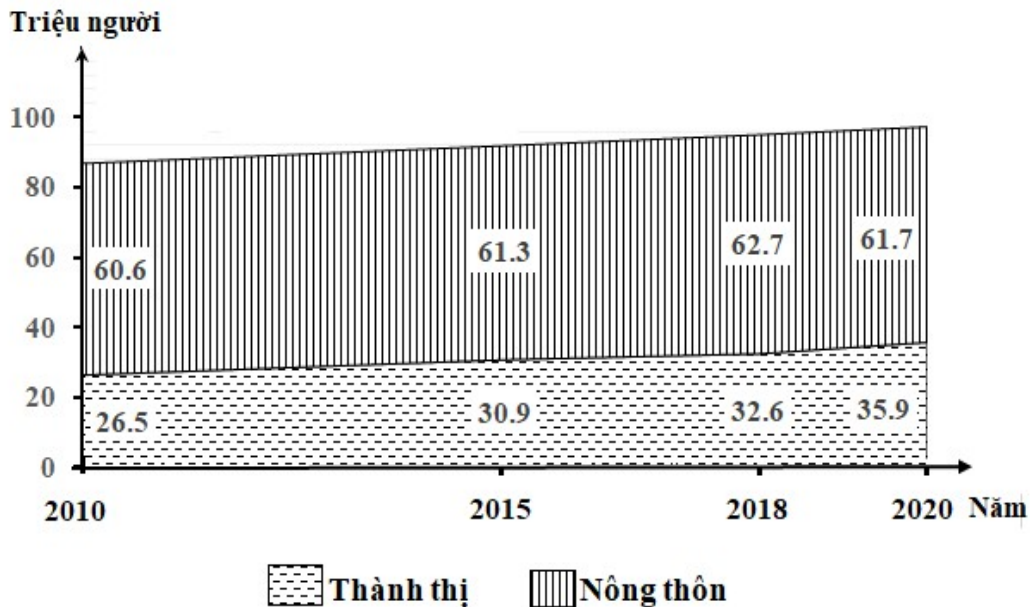
Câu 75. Mặt hàng nhập khẩu của nước ta ngày càng đa dạng chủ yếu do

- A.** xu hướng toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế rộng.
B. sản xuất phát triển, nhu cầu tiêu dùng tăng.
C. xu hướng kinh tế thị trường, mức sống tăng.
D. nhu cầu nguyên liệu, công nghiệp hoá tăng.

Câu 76. Mục đích chủ yếu của việc đẩy mạnh sản xuất nông sản xuất khẩu ở Tây Nguyên là

- A. đáp ứng nhu cầu thị trường, nâng cao chất lượng.
- B. tăng hiệu quả kinh tế, sử dụng tốt tài nguyên.
- C. tạo việc làm, sử dụng hợp lý nguồn lao động.
- D. đẩy mạnh sản xuất, áp dụng công nghệ mới.

Câu 77. Cho biểu đồ về dân số nước ta giai đoạn 2010 - 2020



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2021)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô và cơ cấu dân số thành thị và nông thôn nước ta giai đoạn 2010 – 2020.
- B. Tốc độ gia tăng dân số thành thị và nông thôn nước ta giai đoạn 2010 – 2020.
- C. Dân số thành thị và nông thôn nước ta giai đoạn 2010 – 2020.
- D. Chuyển dịch cơ cấu dân số thành thị và nông thôn nước ta giai đoạn 2010 – 2020.

Câu 78. Mục đích chủ yếu của việc phát triển cảng biển nước sâu ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. thu hút lao động kỹ thuật, đẩy mạnh công nghiệp hoá, phân bố lại dân cư.
- B. mở rộng liên kết, tiền đề cho khu công nghiệp, phát triển kinh tế hàng hoá.
- C. phát triển nền kinh tế mở, tăng vận chuyển nội địa, đa dạng hoá sản phẩm.
- D. tăng năng lực vận tải, giải quyết nhiều việc làm, thu hút lao động kỹ thuật.

Câu 79. Giải pháp chủ yếu để giải quyết tình trạng thiếu việc làm hiện nay ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. đa dạng hoá hoạt động kinh tế, phát triển nghề thủ công truyền thống.
- B. đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu lao động, đa dạng nguồn hàng xuất khẩu.
- C. đẩy mạnh quá trình đô thị hóa, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
- D. phân bố lại dân cư và nguồn lao động, phát triển công nghiệp, du lịch.

Câu 80. Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG LÚA PHÂN THEO MÙA VỤ CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2021

(Đơn vị: nghìn tấn)

Năm	Lúa đông xuân	Lúa hè thu và thu đông	Lúa mùa
2010	19216,8	11686,1	9102,7
2015	21091,7	15341,3	8658,0
2018	20603,0	15176,4	8265,0
2021	20628,8	15163,5	8055,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng lúa phân theo mùa vụ của nước ta giai đoạn 2010 - 2021, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Tròn.
- B. Miền.
- C. Kết hợp.
- D. Đường.

----- HẾT -----

Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lý Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.
Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN

(Đáp án có 03 trang)

Mã đề 301		Mã đề 302		Mã đề 303		Mã đề 304		Mã đề 305		Mã đề 306		Mã đề 307		Mã đề 308	
Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
41	C	41	A	41	D	41	C	41	A	41	B	41	C	41	A
42	B	42	B	42	B	42	B	42	A	42	D	42	C	42	C
43	B	43	B	43	C	43	A	43	D	43	D	43	A	43	A
44	A	44	C	44	A	44	D	44	B	44	C	44	A	44	B
45	A	45	D	45	B	45	C	45	A	45	D	45	C	45	D
46	C	46	D	46	C	46	B	46	A	46	A	46	C	46	C
47	A	47	C	47	A	47	A	47	D	47	A	47	A	47	A
48	D	48	B	48	B	48	C	48	C	48	B	48	C	48	D
49	B	49	A	49	C	49	B	49	A	49	A	49	A	49	C
50	C	50	A	50	B	50	D	50	B	50	A	50	A	50	A
51	B	51	C	51	C	51	B	51	D	51	B	51	D	51	D
52	A	52	B	52	C	52	B	52	C	52	B	52	C	52	A
53	A	53	C	53	C	53	C	53	A	53	C	53	A	53	D
54	B	54	A	54	C	54	D	54	B	54	D	54	B	54	A
55	C	55	A	55	C	55	B	55	A	55	A	55	D	55	C
56	B	56	B	56	A	56	B	56	B	56	C	56	D	56	A
57	B	57	D	57	C	57	A	57	D	57	C	57	B	57	C
58	D	58	D	58	D	58	B	58	C	58	C	58	D	58	B
59	C	59	C	59	C	59	A	59	C	59	A	59	D	59	B
60	D	60	D	60	B	60	C	60	A	60	C	60	C	60	D
61	A	61	B	61	A	61	D	61	A	61	B	61	D	61	D
62	A	62	C	62	A	62	B	62	C	62	B	62	C	62	D
63	B	63	C	63	A	63	A	63	A	63	C	63	A	63	B
64	B	64	B	64	B	64	D	64	B	64	C	64	D	64	D
65	C	65	B	65	D	65	C	65	B	65	A	65	C	65	A
66	B	66	B	66	C	66	B	66	A	66	B	66	D	66	A
67	B	67	C	67	D	67	B	67	C	67	B	67	C	67	C
68	A	68	D	68	C	68	A	68	B	68	B	68	D	68	C
69	D	69	A	69	C	69	D	69	A	69	B	69	C	69	D
70	B	70	A	70	C	70	D	70	C	70	C	70	A	70	B
71	A	71	D	71	A	71	A	71	B	71	C	71	A	71	D
72	A	72	C	72	B	72	B	72	B	72	B	72	C	72	D
73	C	73	C	73	B	73	D	73	C	73	C	73	D	73	A
74	B	74	C	74	B	74	D	74	C	74	A	74	A	74	B
75	B	75	C	75	B	75	C	75	D	75	D	75	C	75	A
76	B	76	A	76	D	76	D	76	B	76	A	76	A	76	C
77	C	77	C	77	C	77	A	77	A	77	B	77	C	77	C
78	B	78	D	78	A	78	D	78	B	78	B	78	A	78	C
79	A	79	B	79	B	79	D	79	D	79	D	79	B	79	A
80	D	80	D	80	D	80	C	80	B	80	B	80	D	80	C

Mã đề 309		Mã đề 310		Mã đề 311		Mã đề 312		Mã đề 313		Mã đề 314		Mã đề 315		Mã đề 316	
Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
41	C	41	C	41	A	41	C	41	D	41	B	41	C	41	D
42	B	42	D	42	A	42	C	42	D	42	D	42	D	42	B
43	A	43	D	43	D	43	B	43	D	43	B	43	C	43	C
44	D	44	A	44	D	44	A	44	A	44	D	44	D	44	C
45	C	45	A	45	A	45	A	45	A	45	A	45	D	45	C
46	C	46	D	46	B	46	B	46	A	46	B	46	D	46	B
47	D	47	B	47	C	47	A	47	C	47	A	47	C	47	C
48	D	48	B	48	C	48	A	48	C	48	D	48	C	48	B
49	B	49	C	49	B	49	D	49	A	49	B	49	B	49	B
50	A	50	B	50	D	50	B	50	D	50	C	50	B	50	B
51	C	51	D	51	A	51	D	51	D	51	A	51	B	51	A
52	B	52	B	52	C	52	C	52	A	52	D	52	A	52	D
53	B	53	A	53	A	53	D	53	A	53	B	53	C	53	D
54	D	54	D	54	A	54	C	54	C	54	C	54	B	54	D
55	C	55	B	55	A	55	D	55	A	55	D	55	C	55	C
56	B	56	D	56	B	56	A	56	B	56	D	56	C	56	B
57	A	57	C	57	A	57	D	57	A	57	A	57	B	57	C
58	C	58	C	58	B	58	B	58	B	58	A	58	A	58	C
59	B	59	D	59	D	59	A	59	A	59	C	59	A	59	A
60	C	60	B	60	D	60	C	60	A	60	A	60	C	60	D
61	B	61	C	61	A	61	A	61	B	61	A	61	B	61	B
62	D	62	A	62	B	62	D	62	C	62	A	62	A	62	D
63	D	63	B	63	C	63	C	63	A	63	D	63	A	63	C
64	D	64	A	64	C	64	A	64	A	64	A	64	C	64	A
65	D	65	D	65	C	65	B	65	D	65	D	65	B	65	D
66	C	66	A	66	D	66	D	66	D	66	A	66	D	66	A
67	D	67	A	67	C	67	C	67	C	67	C	67	C	67	A
68	A	68	A	68	B	68	A	68	D	68	C	68	D	68	B
69	D	69	A	69	D	69	D	69	A	69	D	69	D	69	D
70	A	70	A	70	D	70	B	70	B	70	C	70	A	70	A
71	C	71	A	71	A	71	D	71	C	71	B	71	A	71	B
72	D	72	D	72	D	72	D	72	C	72	D	72	D	72	B
73	C	73	A	73	C	73	A	73	B	73	C	73	B	73	A
74	C	74	C	74	D	74	D	74	A	74	B	74	B	74	D
75	A	75	A	75	D	75	A	75	B	75	D	75	A	75	B
76	B	76	D	76	A	76	A	76	A	76	B	76	B	76	D
77	B	77	D	77	A	77	C	77	B	77	C	77	C	77	D
78	B	78	B	78	A	78	D	78	C	78	A	78	C	78	A
79	B	79	B	79	C	79	D	79	D	79	C	79	B	79	A
80	C	80	B	80	D	80	D	80	D	80	C	80	C	80	A

Mã đề 317		Mã đề 318		Mã đề 319		Mã đề 320		Mã đề 321		Mã đề 322		Mã đề 323		Mã đề 324	
Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
41	D	41	A	41	B	41	B	41	B	41	D	41	D	41	A
42	C	42	A	42	C	42	C	42	C	42	A	42	D	42	A
43	A	43	B	43	D	43	A	43	D	43	C	43	A	43	D
44	A	44	D	44	C	44	D	44	C	44	B	44	D	44	B
45	B	45	D	45	D	45	C	45	B	45	D	45	B	45	D
46	C	46	A	46	B	46	C	46	C	46	D	46	D	46	D
47	B	47	B	47	A	47	D	47	B	47	D	47	B	47	A
48	A	48	D	48	B	48	C	48	A	48	A	48	C	48	A
49	A	49	B	49	B	49	A	49	C	49	C	49	A	49	A
50	D	50	A	50	A	50	B	50	C	50	C	50	A	50	B
51	A	51	D	51	A	51	A	51	D	51	A	51	C	51	B
52	A	52	D	52	A	52	A	52	B	52	D	52	D	52	C
53	D	53	C	53	C	53	C	53	A	53	C	53	D	53	D
54	B	54	B	54	D	54	B	54	D	54	B	54	D	54	A
55	D	55	A	55	C	55	B	55	D	55	C	55	A	55	C
56	C	56	C	56	A	56	C	56	C	56	D	56	A	56	C
57	C	57	D	57	B	57	B	57	C	57	A	57	A	57	A
58	A	58	A	58	C	58	B	58	A	58	A	58	B	58	C
59	A	59	D	59	B	59	C	59	D	59	A	59	A	59	C
60	A	60	C	60	A	60	C	60	B	60	D	60	D	60	A
61	D	61	D	61	A	61	B	61	A	61	D	61	D	61	B
62	A	62	C	62	A	62	A	62	A	62	C	62	C	62	A
63	C	63	C	63	D	63	D	63	D	63	D	63	D	63	D
64	C	64	A	64	D	64	C	64	A	64	A	64	A	64	B
65	C	65	A	65	C	65	A	65	D	65	B	65	C	65	D
66	B	66	C	66	A	66	B	66	B	66	A	66	A	66	A
67	D	67	A	67	C	67	B	67	A	67	C	67	B	67	A
68	A	68	B	68	A	68	D	68	A	68	C	68	C	68	B
69	C	69	A	69	A	69	B	69	B	69	B	69	B	69	B
70	A	70	B	70	B	70	B	70	B	70	A	70	D	70	A
71	D	71	C	71	C	71	A	71	B	71	A	71	B	71	D
72	C	72	B	72	B	72	D	72	B	72	A	72	D	72	B
73	C	73	A	73	C	73	B	73	A	73	B	73	C	73	B
74	A	74	B	74	B	74	C	74	A	74	B	74	B	74	A
75	A	75	D	75	D	75	A	75	B	75	A	75	B	75	A
76	A	76	C	76	D	76	D	76	A	76	B	76	D	76	B
77	C	77	B	77	D	77	D	77	D	77	C	77	C	77	B
78	A	78	A	78	A	78	D	78	A	78	A	78	A	78	B
79	B	79	D	79	D	79	B	79	C	79	D	79	A	79	C
80	D	80	D	80	B	80	C	80	A	80	C	80	D	80	A